

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MÓNG CÁI
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án: 38/2024/HS-ST

Ngày: 16-5-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trần Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Giang

2. Bà Lê Thanh Nhân

Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Ngọc Lâm, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái tham gia phiên tòa:
ông Bùi Đình Thi, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2024/TLST-HSST ngày 29 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2024; đối với bị cáo:

1/ Họ và tên: Nguyễn C, tên gọi khác: không, sinh ngày 30 tháng 01 năm 1988, tại quận H, thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: số 84, T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội; chỗ ở: số A K, phường N, quận B, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: nhân viên phòng K – vật tư, thuộc Công ty TNHH MTV I Mới; Đoàn Thể: Đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt đảng từ ngày 19/11/2023; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Trần Thị Hồng H; vợ Lê Hà N, con: 01 con sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/11/2023 cho đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Công ty cổ phần T5, đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Huy L, Giám đốc khách sạn C2. Vắng mặt

Những người làm chứng: Lê Nhật N1, Nông Ngọc Bảo T, Nguyễn Thị Cẩm M, Nông Thị T1: Đều vắng mặt.

Người chứng kiến: anh Nguyễn Ngọc T2. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn C là nhân viên Phòng kỹ thuật cơ điện - vật tư của Công ty TNHH một thành viên I Mới. Khoảng đầu năm 2023, C được một người bạn (không rõ lai lịch, địa chỉ) cho 01 túi ma túy Cocaine và 01 túi ma túy “thuốc lắc”. C cất giấu số ma túy trên trong ngăn kéo bàn làm việc của C tại công ty để sử dụng dần. Sau đó, C mua cân điện tử và túi nilon về để khi có nhu cầu thì sẽ chia nhỏ ma túy vào túi nilon rồi mang đi sử dụng. C đã sử dụng hết số ma túy Cocaine, còn lại 03 mảnh vỡ của viên “thuốc lắc” thì vẫn để ở trong ngăn bàn phòng làm việc để sử dụng sau.

Khoảng cuối tháng 10/2023, tại một quán bia ở thành phố Hà Nội, C được một nam thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ) cho một lọ nhựa màu cam, bên trong có dung dịch, bên ngoài vỏ in chữ “Collagen”. C đã dùng thử một phần dung dịch thấy cảm giác hưng phấn, lâng lâng, vui vẻ, sau đó buồn ngủ như khi sử dụng ma túy “nước vui” nên đã cất giấu lọ nước trong người để khi có nhu cầu sẽ mang ra sử dụng và mời bạn bè sử dụng.

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 02/11/2023, C cùng anh Lê Nhật N1 (sinh năm 1989, trú tại phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội) và các bạn tên là P, H1, T3 (đều không rõ, lai lịch địa chỉ) đi từ thành phố Hà Nội đến thành phố M để gặp gỡ một người bạn tên là C1 (không rõ lai lịch, địa chỉ). Khoảng 18 giờ cùng ngày, cả nhóm được Cung mời ăn cơm và đi hát Karaoke. Quá trình hát, một số nhân viên nữ đến phục vụ, trong đó có chị Nông Ngọc Bảo T (sinh năm 2000, trú tại Tổ I, phường T, thành phố S, tỉnh Sơn La) và chị Nguyễn Thị Cẩm M (sinh năm 1999, trú tại Xóm B, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An). Khoảng 01 giờ ngày 03/11/2023, T3 ra về trước, nhóm còn lại gồm: C, N1, C1, M, T, P và H1 đi về phòng 311 khách sạn C2 thuộc Khu B, phường H, thành phố M để tiếp tục uống bia, C1 gọi thêm chị Nông Thị T1 (sinh năm 1997, trú tại thôn B, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn) và T4 (không rõ lai lịch, địa chỉ) đều là nhân viên quán hát, đến phòng 311 để cùng uống bia. Lúc này, C lấy lọ “Collagen” trong túi ra, tự uống một ngụm, rồi đổ số dung dịch còn lại vào ấm đun nước và pha với nước cocacola. Sau khi pha, C để ấm nước ở trên bàn để mọi người trong phòng sử dụng và nói với mọi người việc pha nước “Collagen” uống cho dễ ngủ. Thấy vậy, lần lượt N1, T1 và M đổ nước ra cốc để uống (riêng M chỉ uống một ít). Một lúc sau, C cùng M lên phòng 411 nghỉ, N1 cùng T sang phòng 310 để nghỉ. Khoảng 09 giờ cùng ngày, C, M, N1 và T quay lại phòng 311, khi đó chỉ có T1 và T4 ở trong phòng còn những người khác đã ra về, số nước “Collagen” trong ấm nước cũng đã sử dụng gần hết, một lúc sau T4 cũng đi về trước. Đến khoảng 09 giờ 40 phút cùng ngày, Tổ công tác của Công an thành phố M tiến hành kiểm tra hành chính phòng 311 của khách sạn C2, đã phát hiện, thu giữ:

- Trên mặt kệ gỗ gần cửa ra vào: 01 đĩa sứ đường kính khoảng 12cm, trong lòng đĩa bám dính chất bột màu trắng (kí hiệu M1);

- Trong ngăn kéo kệ gỗ gần cửa ra vào: 01 túi xách màu xanh đỏ, bên trong túi có 01 hộp kim loại, bên ngoài vỏ hộp in chữ “DOUBLEMINT”; bên trong hộp chứa 05 điều thuốc màu nâu vàng chứa thực vật khô (kí hiệu từ M2 đến M6);

- Trên mặt bàn trang điểm, kê sát bờ tường phía tây 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng được cuộn tròn thành ống, bên trong lòng ống bám dính chất bột màu trắng (kí hiệu M7);

- Trên mặt kệ gỗ kê gần cửa ra ban công: 01 ấm đun nước bên trong ấm chứa dung dịch màu vàng (số dung dịch này được thu, đựng trong 01 chai nhựa) (kí hiệu M8);

- Trên mặt bàn kê giữa hai chiếc ghế ở sát bờ tường phía bắc: 01 bộ loa màu đen.

Tiến hành truy tìm mở rộng đã phát hiện, thu giữ tại khu vực vỉa hè trước cửa khách sạn C2: 01 lọ nhựa hình trụ tròn màu da cam, bên ngoài in chữ “Collagen” và nhiều chữ nước ngoài.

Căn cứ tài liệu điều tra, ngày 10/11/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Công . Tạm giữ của C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone gắn 02 sim số 0948.668.468 và 0969.596.556; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone gắn sim số 0559.140.831 và 01 sim không rõ số.

Ngày 12/11/2023, trong quá trình tạm giữ, C tự khai nhận thêm ngoài hành vi trên, bị cáo còn có hành vi cất giấu trái phép ma túy mục đích để sử dụng tại nơi làm việc của C tại Công ty I Mới.

Căn cứ lời khai của bị cáo Cơ quan điều tra tiến hành khám xét nơi làm việc của Nguyễn C tại Công ty TNHH một thành viên I Mới ở số C Nhà C, phường H, quận H, thành phố Hà Nội, đã phát hiện, thu giữ:

- Trong ngăn kéo bàn làm việc của C: 02 vỏ túi nilon miệng túi có khóa kẹp nhựa, kích thước lần lượt khoảng (14x9)cm và (9x5)cm, đều bám dính chất bột màu trắng và 01 cân điện tử.

- Trong tủ cá nhân của C: 01 túi nilon miệng túi có khóa kẹp nhựa, kích thước khoảng (16x9)cm, chứa 03 mảnh vỡ viên nén màu vàng; 80 vỏ túi nilon (Bút lục 57 - 58).

Tại các bản Kết luận giám định số 1602, 1603 ngày 09/11/2023, của Phòng K1 Công an tỉnh Q, kết luận:

- Mẫu vật kí hiệu M1 gửi giám định là ma túy; Loại Cocaine; Khối lượng: Dạng vết không xác định được.

- Mẫu vật kí hiệu từ M2 đến M6 gửi giám định là ma túy, loại Cần sa; Khối lượng như sau: M2 = 0,242 gam; M3 = 0,241 gam; M4 = 0,222 gam; M5=0,227 gam; M6=0,323 gam. Tổng khối lượng 1,255 gam.

- Tìm thấy chất ma túy loại Cocaine trong mẫu vật kí hiệu M7 gửi giám định; Khối lượng: Dạng vết không xác định được.

- Mẫu vật kí hiệu M8 gửi giám định có thể tích 03ml, tìm thấy chất ma túy Methamphetamine, Ketamine trong mẫu vật kí hiệu M8 gửi giám định.

- Tìm thấy M1 và D (là sản phẩm chuyển hóa của Ketamine) trong mẫu nước tiểu của Nguyễn Công .

- Tìm thấy M1 và N2, D (là sản phẩm chuyển hóa của Ketamine) trong mẫu nước tiểu của Lê Nhật N1, Nông Ngọc Bảo T, Nông Thị T1.

- Không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy trong mẫu nước tiểu của Nguyễn Thị Cẩm M.

Tại bản Kết luận giám định số 1635 ngày 20/11/2023, của Phòng K1 Công an tỉnh Q, kết luận:

- Chất bột màu trắng bám dính trong 02 túi nilon thu giữ tại nơi làm việc của Nguyễn Công g giám định là ma túy loại Cocaine; Khối lượng: Dạng vết không xác định được.

- 03 mảnh vỡ viên nén màu vàng thu giữ tại nơi làm việc của Nguyễn Công gửi giám định là ma túy loại MDMA; Khối lượng: 0,498 gam (không phải bốn chín tám gam).

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKSMC ngày 27 tháng 3 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái truy tố: bị cáo Nguyễn C về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 và tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự;.

Tại phiên tòa bị cáo có lời khai phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát và các tình tiết có trong vụ án.

Người làm chứng chị Nông Ngọc Bảo T, Nguyễn Thị Cẩm M, Nông Thị T1, Lê Nhật N1 vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại cơ quan điều tra xác nhận: khoảng 01 giờ 30 phút ngày 03/11/2023 Tại phòng 311 khách sạn C3 thuộc Khu B, phường H, thành phố M, chị M, T1, và anh N1 đã sử dụng nước vui có ma túy, theo chị M, nước vui đó do bị cáo C mời chị uống, còn chị T1 và anh N1 tự lấy uống, Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày bị lực lượng Công an kiểm tra hành chính và thu giữ các đồ vật có liên quan.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng về tội danh và khung hình phạt đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 55 Bộ luật Hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn C từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt chung bị cáo phải chịu từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm 03 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu, tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định, 01 chiếc đĩa sứ, 01 túi xách, 01 ấm đun nước, 01 loa nghe nhạc, 01 lọ nhựa hình trụ tròn màu da cam, 01 cân điện tử và số vỏ túi nilon thu giữ; Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước: 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng; Trả lại cho bị cáo C 02 chiếc điện thoại di động cùng sim liên lạc.

Bị cáo không tranh luận gì với nội dung bản luận tội và thừa nhận việc truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội. Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt.

Căn cứ quá trình tranh tụng, các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp các lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng phù hợp với biên bản kiểm tra và tạm giữ vật chứng; vật chứng thu giữ, kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử kết luận: Rạng sáng ngày 03/11/2023, tại phòng 311 khách sạn C2 thuộc khu B, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, bị cáo Nguyễn C có hành vi tổ chức cho Lê Nhật N1, Nông Thị T1 và Nguyễn Thị Cẩm M sử dụng trái phép chất ma túy Methamphetamine và Ketamine.

Ngoài ra, bị cáo Nguyễn C còn có hành vi tàng trữ trái phép 0,498 gam (không đầy bốn chín tám gam) ma túy loại MDMA tại phòng làm việc ở số C Nhà C, phường H, quận H, thành phố Hà Nội mục đích để sử dụng,

[3] Hành vi tổ chức sử dụng trái phép ma túy và hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Như vậy hành vi của bị cáo, có đủ các yếu tố cấu thành của tội: "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" và tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại các Điều 255; 249 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội đối với 02 người trở lên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình Sự. Hành vi tàng trữ trái phép ma túy loại MDMA của bị cáo thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái truy tố bị cáo với tội danh và điều luật như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do vậy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để răn đe bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, quá trình điều tra tự thú, tự nguyện khai báo thêm hành vi phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, ngoài ra bị cáo quá trình công tác được công nhận danh hiệu thi đua lao động tiến tiến và người tốt việc tốt, bản thân bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi xem xét các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, thấy bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, do đó, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng cho bị cáo một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát không áp dụng bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Đối với các vật chứng thu giữ là ma túy không liên quan đến vụ án nhưng là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy, đối với tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng thu giữ tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Đối với các vật dụng thu giữ gồm túi xách, hộp kim loại, cân điện tử, các vỏ túi nilon, loa nghe nhạc không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với ấm đựng nước là tài sản của khách sạn những người đại diện có ý kiến do vật dụng đã cũ không sử dụng được nên không có đề nghị nhân lại nên tịch thu tiêu hủy. 02 chiếc điện thoại bên trong có gắn thẻ sim thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo

[8] Liên quan trong vụ án có các đối tượng cho bị cáo ma túy và các đối tượng P, H1, T3, C1, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý. Đối với Lê Nhật N1, Nông Thị T1, Nguyễn Thị Cẩm M có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thành phố M đã lập hồ sơ xử phạt hành chính, nên không xét.

[9] Đối với lượng ma túy cần sa thu giữ được (1,255 gam) quá trình điều tra không xác định được của ai nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau nên không xét

[10] Đối với phòng 311 Khách sạn C4 là nơi bị cáo tổ chức sử dụng ma túy, quá trình điều tra thể hiện có đối tượng là Phạm Trung N3 thuê phòng nhưng không xác định được lai lịch địa chỉ nên cơ quan Điều tra tách ra tiếp tục xác minh khi nào

làm

rõ xử lý sau nên không xét

[11] Đối với khách sạn C2 và nhân viên khách sạn C2 không biết việc Nguyễn Công tổ c sử dụng ma túy tại phòng 311 nên không đề cập xử lý.

[12] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn C phạm tội: *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”* và tội : *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn C: 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”*. 12 (mười hai) tháng tù về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn C phải chấp hành: 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù cho cả hai tội, thời hạn tù tính từ ngày 10/11/2023.

- Áp dụng: điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại được niêm phong trong 03 phong bì niêm phong theo quy định; 01 túi xách màu xanh, đỏ, 01 hộp kim loại màu xanh – vàng; 01 ấm đun nước màu đen- bạc, 01 loa màu đen, 01 lọ nhựa hình trụ tròn; 01 cân điện tử màu bạc và 80 vỏ túi nilon.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng được niêm phong trong phong bì hoàn lại sau giám định.

Trả lại cho bị cáo 02 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng và màu xanh bên trong có gắn các thẻ sim

(Thông tin chi tiết và tình trạng các vật chứng trên thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số: 71/2024/THA ngày 28/03/2024 giữa Công an thành phố M với Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Móng Cái).

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng: Khoản 1, 3 Điều 331, khoản 1, 3 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Cơ quan Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an thành phố Móng Cái;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS thành phố Móng Cái;
- Lưu án văn + Hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Nga